

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2021/HS-ST
Ngày 10/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông Trần Thanh Khen

2/ ông Huỳnh Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: ông Hồ Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ Bị cáo: **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1988. Tại Vĩnh Long

Nơi cư trú: ấp Phú Thạnh 4, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị ; Anh, chị, em ruột: Có 04 người (Lớn nhất là sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996); Vợ: Châu Thị Hạnh D; Con: Có 02 người (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017); Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân chưa bị kết án.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa

Bị hại: Nguyễn Minh T, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thuận Long, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, n vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Từ D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 373/18, Phạm Ngũ Lão, phường Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng)

Người làm chứng:

1/ Hồ Thanh S, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Đặng Văn T, sinh năm 1973 (vắng)

Địa chỉ: ấp Thuận Long, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Trần D N, sinh năm 2000 (vắng)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Thanh D, sinh năm 1999 (vắng)

Địa chỉ: ấp Thuận Long, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

6/ Trần Ngọc T, sinh năm 1996 (vắng)

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2000 (vắng)

Địa chỉ: ấp Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Ngô Thị Cẩm L, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

9/ Phan Văn T, sinh năm 2003 (vắng)

Địa chỉ: ấp Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

10/ Phan Hoàng N, sinh năm 1998 (vắng)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh 3, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N có mối quan hệ bạn bè với Hồ Thanh N. Vào ngày 24/3/2020, N đến nhà của S để làm thuê. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc N đang nấu ăn tối tại nhà của S thì có Đặng Văn Tài và Nguyễn Minh T đến nhà của S để nói chuyện về việc ông Tài thiếu tiền của S. Trong lúc nói chuyện thì giữa S, Tài và T xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Nghe việc cự cãi, N quan sát thấy T tuy còn nhỏ tuổi nhưng thái độ giao tiếp không tốt nên N tức giận. Trong lúc cự cãi thì có Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1992 là chị của S cũng ở gần đó. Lúc này, T dùng tay đẩy ngã G rồi bỏ chạy ra ngoài. Nhìn thấy T có hành vi xô ngã G nên N tức giận muốn gây thương tích cho T để thỏa mãn thù tức cá nhân. Quan sát thấy có 01 con dao (Loại dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen dài 33,5cm, bản rộng 04cm, chiều dài lưỡi dao 22cm) đang để trên bao xi măng nên N chụp lấy con dao. Khi T chạy đến gần vị trí của N thì N dùng dao chém vào tay phải của T làm T bị thương. N tiếp tục cầm dao đuổi theo T thì T nhảy xuống sông S trốn tránh sự truy đuổi. Sau khi gây án xong N bỏ lại con dao tại nhà của S rồi đi về nhà.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/2020/TgT ngày 28/5/2020 của Trung T pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa dưới cẳng tay phải # 10cm, sâu chảy máu, đứt bó mạch thần kinh trụ trụ + gân cơ gấp nông sâu ngón 4,5, cơ gấp cẳng tay trụ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Minh T là 22%.

Tại bản Cáo trạng số: 17 /CT-VKSLH ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của bị cáo tại tòa: Sau khi nghe cự cãi bên trong và S có la lên T đánh G. Trước đó bị cáo có nghe T nói chuyện với thái độ vô lễ, bị cáo đã bức bối nên khi nghe S la lên, bị cáo nhìn thấy T chạy ra, lúc đó trên bao xi măng có con dao bị cáo lấy chém T 01 cái.

Lời sau cùng, bị cáo đã mượn tiền của anh D bồi thường xong cho bị hại, do bức tức trước thái độ hung hãn của T bị cáo mới chém T, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến bị hại: Tôi nghe ông Tài là ba nuôi của tôi đi qua nhà S, tôi chạy theo cùng với 03 bạn của tôi, bạn tôi ở ngoài sân, chỉ có tôi và ông Tài vào nói chuyện với S, lúc cự cãi G lấy đá chọi Tài, tôi mới đánh G một cái rồi bỏ chạy. Sau đó tôi bị N chém một cái. Trong vụ án này tôi cũng là người có 01 phần lỗi. Tôi xin Hội đồng xét xử, xử nhẹ cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho tôi nên tôi không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến người làm chứng:

Anh S trình bày: Tài thiếu tiền tôi, đến nhà tôi còn nói thiếu không trả làm gì Tài. Từ đó hai bên cự cãi. T xô G và đánh G, tôi mới la lên thì T chạy ra ngoài. Con dao N chém T là của tôi, tôi không yêu cầu nhận lại và đề nghị hủy bỏ.

Chị G trình bày: ông Tài đến cự với S em tôi và nói thiếu nợ không trả làm gì Tài, tôi bức tức đứng lên nói ông người lớn nói chuyện gì kỳ thì T xô và đánh vào mặt tôi một cái.

Chị Lai khai: Lời trình bày của chị G là đúng.

Ý kiến anh Từ D có trong hồ sơ: Tôi ứng tiền ra và thương lượng bồi thường cho bị hại, tôi không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền cho tôi.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị hội đồng xét xử :

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hủy bỏ 01 con dao.

Án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Từ khi phát hiện vụ án đến khi khởi tố truy tố bị cáo, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đã đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng.

[2.]Về nội dung :

[2.1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ như: Các biên bản ghi lời khai, kết luận về tỷ lệ thương tật của bị hại, vật chứng được thu giữ tại hiện trường. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hữu N đã phạm tội cố ý gây thương tích. Cáo trạng số 17/CT.VKS ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, không oan sai.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của con người theo bộ Luật hình sự đã qui định. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, khi nghe sự việc xô sát bên trong. Bị cáo còn nhiều cách để xử lý tình huống để không xảy ra hậu quả quả thiệt hại, chỉ vì nóng giận nhất thời bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao để gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 22%. Với tình hình sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn ngày càng nhiều và có chiều hướng gia tăng, làm ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt bình thường của mọi người. Do đó việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự xã hội.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo thật thà khai báo, bị cáo đã khắc phục thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại có một phần xử sự không đúng đạo đức, pháp luật và người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ . Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận tiền bồi thường từ phía bị cáo và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Nguyễn Từ D số tiền bồi thường cho bị hại là của anh D. Anh D không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là một con dao dài 33,5cm cán nhựa, bản rộng 4cm. Con dao này của anh Hồ Thanh S anh S không có lỗi, nhưng tại tòa anh S yêu cầu hủy bỏ, vật chứng trên giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu hủy bỏ.

[2.6] Quan điểm kiểm sát viên tại tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt. Được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 13/01/2021 đến ngày 05/2/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hủy bỏ 01 con dao kim loại, cán nhựa màu đen, dài 33,5cm, bản rộng 4cm, chiều dài lưỡi là 22cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa công an và chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí, tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hữu N 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, n vụ liên quan đến vụ án đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- UBND xã Đồng Phú, LH, VL;
- Phòng hồ sơ CAVL;
- CC. THAH;
- VKS. HT;
- TA.T;
- CALH;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường